

Số: 08 /TB-CCTHADS

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 10 năm 2023



**THÔNG BÁO (lần 1)**  
**Về việc bán đấu giá tài sản**

Căn cứ khoản 2 Điều 20, khoản 5 Điều 101 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2022;

Căn cứ Luật đấu giá năm 2016;

Căn cứ Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2020/QĐST-KDTM ngày 28/7/2020 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 02/2021/QĐ-SCBSQĐ ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Bản án số 28/2022/DSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và Bản án số 118/2022/DSPT ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Bản án số 109/2022/DSST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và Bản án số 45/2023/DSPT ngày 12/01/2023; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 11/2023/QĐ-SCBSQĐ ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 3000/QĐ-CCTHADS ngày 08/7/2021; số 3354/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2020, số 67/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2022, số 1181/QĐ-CCTHADS ngày 13/02/2023; Quyết định về việc sửa chữa, bổ sung quyết định thi hành án số 191/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2021 và số 199/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 89/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2023 và Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 158/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 121/2023/HĐDV-ĐL ngày 06/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai KonTum tại tỉnh Đắk Lắk;



*Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 121/2023/TBDG-DL ngày 06/10/2023 của Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai KonTum tại tỉnh Đắk Lắk;*

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

**a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản:**

Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai KonTum tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá, nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:**

1. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số độc lập. Diện tích 200m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở. Địa chỉ: phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột. Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4001070141 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/02/1998 mang tên ông Phạm Đức Khoa và bà Trịnh Thị Dung. Ngày 13/08/2014 chuyển quyền theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng cho ông Phạm Đức Khoa được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố Buôn Ma thuột (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Buôn Ma Thuột) xác nhận.

Tài sản gắn liền với đất được chứng nhận quyền sở hữu trên GCN: Nhà ở. Tổng diện tích sử dụng: 387,1 m<sup>2</sup>. Diện tích xây dựng: 192,92 m<sup>2</sup>. Kết cấu nhà: bê tông cốt thép. Số tầng: 3.

\* Thửa đất có tứ cận như sau: Nằm trong thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 của ông Phạm Đức Khoa.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12, diện tích 1690 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng năm 2010 (ngày 22/11/2010 đúng chính thời hạn sử dụng đến năm 2043 được VPĐKQSDĐ xác nhận). Địa chỉ: phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 578103 được Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 30/11/1998 mang tên hộ ông Phạm Đức Khoa. Ngày 13/08/2014 chuyển quyền theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng cho ông Phạm Đức Khoa được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Buôn Ma thuột (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Buôn Ma Thuột) xác nhận theo hồ sơ số 008637/2014.

\* Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông tiếp giáp thửa 9; 18; 17; 263; 295; 257; chiều dài 43,9 m;
- Phía Tây tiếp giáp với thửa 33; 36; 16; có cạnh dài 52,7 m;

- Phía Nam tiếp giáp đường Nguyễn Công Trứ và thửa đất số 36; 306; 288; 45; 44; 256 có cạnh 57,3 m;

- Phía Bắc tiếp giáp thửa đất số 19; 20; 21; 302 và thửa 238, tờ bản đồ số 02 có cạnh dài 52,7 m.

\* Tài sản gắn liền với đất thuộc 02 quyền sử dụng đất trên như sau:

1. Khách sạn:

- Kiến trúc dạng biệt thự gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu;

- Thời điểm xây dựng năm 1998;

- Có tổng diện tích sử dụng 882,84 m<sup>2</sup>. Kết cấu chính: Hệ thống khung trụ, sàn lầu, bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái bằng. Bên trên mái gắn khung sắt, lợp ngói.

+ Tầng trệt:

• Phòng lễ tân (phòng 101): Bậc thang từ ngoài lên phòng lễ tân nền bê tông cốt thép, lát gạch 30 x 30 (cm) 6 bậc + 02 trụ bê tông cốt thép 40 x 40 (cm). Móng đá học, nền lát đá granite 50 x 50 (cm), tường bả matit sơn nước, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh 01 bộ và cửa đi bằng gỗ + kính + kính loại 02 cánh + 01 bộ; cửa sổ bằng gỗ loại 02 cánh + 3 bộ;

• Phòng ngủ: Gồm 04 phòng (phòng 102; 103; 104; 105) có kết cấu tương tự nhau. Nền bê tông cốt thép lát đá granite 50 x 50 (cm) và lát gạch ceramic 40 x 40 (cm). Tường bả matit sơn nước, chân tường ốp tấm nhựa, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ. Phòng vệ sinh bên trong phòng ngủ: nền lát gạch ceramic 30 x 30 (cm), tường bả matit + sơn nước + ốp gạch ceramic 30 x 40 (cm) cao 1,6 m, trần bê tông cốt thép (BTCT). Thiết bị vệ sinh phòng 102; 103 có: 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavabo, 01 bồn tắm; phòng 104, 105 có 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavabo cửa đi các phòng vệ sinh bằng gỗ + kính loại 01 cánh 01 bộ;

• Sảnh: kết cấu nền lát đá 50 x 50 (cm), trụ BTCT 40 x 50 (cm) gồm 6 trụ;

• Cầu thang lên lầu 1: có cửa đi bằng gỗ + kính loại 03 cánh + 01 bộ, khung sàn bậc thang BTCT, mặt bậc thang lát đá granite rộng 1 m, lan can tay vịn bằng gỗ

+ Tầng lầu 1:

• Ban công: Sàn BTCT lát đá mài, lan can tay vịn BTCT cao 80 cm, sơn nước.

• Phòng ngủ lớn (phòng 201): sàn lát đá granite 50 x 50 (cm), tường bả matit + sơn nước + chân tường ốp tấm nhựa, trần gỗ. Cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ và cửa đi ra ban công bằng gỗ + kính loại 02 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ 02 cánh + 03 bộ. Phòng vệ sinh sàn lát gạch ceramic 30 x 30 (cm), tường sơn nước + ốp gạch ceramic 20 x 40 (cm), cao 1,6 m. Thiết bị vệ sinh: 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavabo, cửa đi bằng gỗ 01 cánh + 01 bộ. Ban công: sàn lát đá 50 x 50 (cm), lan can tay vịn BTCT cao 80 cm, 02 trụ BTCT tiết diện 25 x 25 (cm), trần bê tông.

- Phòng ngủ nhỏ: 06 phòng (202; 203; 204; 205; 206; 207) có kết cấu tương tự nhau, sàn lát đá granite 50 x 50 (cm) tường sơn nước + chân tường ốp tấm nhựa, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ + kính loại 02 cánh 01 bộ. Phòng vệ sinh có kết cấu tương tự phòng 104 tầng trệt.

- Cầu thang lên tầng 2 có kết cấu tương tự cầu thang lên tầng 1 (nhưng không có cửa đi).

+ Tầng lầu 2:

- Phòng ngủ lớn: Gồm 04 phòng (303; 304; 306; 308) có kết cấu tương tự nhau, sàn lát gạch ceramic 50 x 50 (cm), tường sơn nước, chân tường ốp tấm nhựa, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ + kính loại 02 cánh + 01 bộ, phòng vệ sinh có kết cấu tương tự phòng 104 tầng trệt. Ban công sàn lát gạch 50 x 50 (cm), lan can tay vịn BTCT cao 60 cm có 02 trụ BTCT tiết diện 25 x 25 (cm).

- Phòng ngủ nhỏ gồm 04 phòng 301; 302; 305; 307 có kết cấu tương tự nhau giống phòng ngủ 104 tầng trệt. Phòng 301; 302 cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ và cửa đi bằng gỗ + kính loại 2 cánh 01 bộ, cửa sổ + kính loại 02 cánh + 01 bộ. Phòng 305; 307 cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ + kính loại 02 cánh + 01 bộ. Phòng vệ sinh có kết cấu giống phòng vệ sinh 104 tầng trệt, cửa sổ bằng gỗ + kính loại 01 cánh + 01 bộ, thiết bị vệ sinh 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavabo (mặt kệ lavabo lát đá hoa cương, chân kệ bằng gỗ cao 80cm).

2. Khu phòng ngủ phụ:

- Kiến trúc: Nhà xây cấp 4: Gồm 03 dãy, năm xây dựng 2007 có tổng diện tích sử dụng 292,25 m<sup>2</sup>

- Kết cấu: Móng xây đá hộc, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, xà gỗ sắt, mái lợp ngói (gồm có 11 phòng 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 11) có kết cấu tương tự nhau: nền lát gạch ceramic 40 x 40 (cm) tường sơn nước, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ + kính loại 01 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ. Phòng vệ sinh nền lát gạch ceramic 30 x 30 (cm), tường sơn nước + ốp gạch ceramic 30 x 40 (cm) cao 1,6m, trần tấm nhựa, thiết bị vệ sinh 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavabo có cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh + 01 bộ.

- Phòng vệ sinh ngoài (ngoài phòng ngủ phụ) có 04 phòng, có kết cấu tương tự như nhau. Nền lát gạch ceramic 25 x 25 (cm) tường xây gạch, trát vữa xi măng, bã sơn nước + ốp gạch ceramic 25 x 40 (cm) cao 1,6m, xà gỗ sắt, mái lợp tôn, cửa đi bằng nhôm + kính 01 cánh + 01 bộ, thiết bị vệ sinh: 01 lavabo, 01 bồn tiểu nam, 01 bồn cầu xí bệt (02 phòng không có bồn tiểu nam).

3. Khu nhà nghỉ nhân viên, kho, căn tin, bếp:

- Kiến trúc: Nhà xây cấp 4; năm xây dựng 2007, có tổng diện tích sử dụng 192,6 m<sup>2</sup>. Gồm 02 phòng kho + 01 phòng nhân viên + 01 phòng giặt + 01 căn tin + 01 bếp.

- Kết cấu chính: Móng xây đá hộc, tường xây gạch, xà gồ gỗ + sắt, mái lợp tôn + ngói.

+ Phòng kho 1: Nền lát gạch ceramic 20 x 20 (cm), tường sơn nước không đóng trần, cửa đi nhôm + kính 01 cánh + 01 bộ;

+ Phòng kho 2: Nền xi măng, tường sơn nước, không đóng trần, cửa đi bằng gỗ 02 cánh + 01 bộ.

+ Phòng ngủ nhân viên: Nền láng xi măng, tường sơn nước, trần tấm nhựa, cửa đi bằng gỗ loại 02 cánh + 01 bộ, cửa sổ bằng gỗ loại 02 cánh + 01 bộ.

+ Phòng giặt: Nền láng xi măng, tường sơn nước, cửa đi không có cánh.

+ Căn tin: Nền láng xi măng + lát gạch ceramic 40 x 40 (cm) tường sơn nước + ốp gạch ceramic, trần thạch cao, cửa sắt cuốn tự động 01 cánh, cửa đi nhôm + kính 01 cánh + 01 bộ.

+ Phòng bếp: Nền láng xi măng + lát gạch ceramic 40 x 40 (cm) tường sơn nước + ốp gạch ceramic một phần trần thạch cao, cửa sắt cuốn tự động 01 cánh cửa đi không cánh.

#### 4. Kí ốt

- Diện tích sử dụng: 29,3 m<sup>2</sup> năm xây dựng năm 2000

- Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền lát gạch ceramic tường xây gạch bên ngoài sơn nước, trần thạch cao xà gồ sắt, mái lợp tôn. Cửa đi bằng khung sắt dạng kéo loại 02 cánh + 01 bộ. Vệ sinh trong, nền lát gạch ceramic, tường ốp gạch ceramic cao 1,4 m bên trên sơn nước, thiết bị vệ sinh 01 lavabo, 01 bồn cầu xí bệt.

5. Nhà vệ sinh bên hông khách sạn: Diện tích 8 m<sup>2</sup>, kết cấu: móng xây đá hộc, nền lát gạch ceramic, tường ốp gạch ceramic cao 1 m. Bên trên sơn nước một phần tường chung với khách sạn, xà gồ sắt, mái lợp tôn, thiết bị vệ sinh gồm 02 bồn tiểu nam, 01 bồn cầu xí bệt.

6. Bể nước: Thể tích 13,5 m<sup>3</sup>, kết cấu: đáy đổ bê tông, tường xây gạch dày 20 cm cao 1,2 m, trát vữa xi măng.

7. Sân bên hông khách sạn: Diện tích 162 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền bê tông + gạch bát tràng, xung quanh sân có gắn lan can bằng khung sắt cao 8 cm.

8. Sân trước khách sạn và đường lên: Diện tích 406,3 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền đá 4 x 6 (cm), bên trên đổ bê tông.

9. Hành lang trồng cây khách sạn: Diện tích 28 m<sup>2</sup>, kết cấu: thành xây đá hộc, trát vữa xi măng cao 0,75 m, mặt trên láng xi măng quanh gốc cây.

10. Hai trụ cổng chính vào khách sạn: Kết cấu: móng đá hộc, tường xây gạch, loại bê tông cao 2,8 m, tiết diện 65 x 60 (cm) không có cánh cổng.

11. Sân khu nhà ngủ phụ: Diện tích 205,8 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền đá 1 x 2 (cm) trên láng xi măng.

12. Mái che khu ngủ phụ: 02 cái. Diện tích 42,7 m<sup>2</sup>, kết cấu: trụ sắt, xà gồ sắt, mái lợp tôn.

13. Cổng vào khu nhà nghỉ phụ + tường rào: Kích thước 21 m dài, kết cấu cổng: 04 trụ móng xây đá hộc, trụ xây gạch, lõi đổ bê tông, tiết diện 40 x 40 (cm) cao 3m, bên ngoài sơn nước, xà gỗ sắt, vì kèo sắt, mái lợp ngói. Kết cấu tường rào: móng xây đá hộc, thành xây gạch, trát vữa xi măng, cao 2,2 m.

14. Tường rào xung quanh nhà ngủ phụ: Kích thước 70 m dài; kết cấu: móng xây đá hộc, tường xây gạch block bê tông không nung + xây gạch, không trát vữa xi măng. Một phần tường cao 2,5 m, một phần tường cao 3 m.

15. Cây trồng trên đất:

- 01 cây sầu riêng đang kinh doanh;
- 01 cây me vanh 3,2 m, cao khoảng 20 m;
- 01 cây nhãn vanh 3 m, cao khoảng 20;
- 04 cây cau cảnh, 01 cây cau trái;
- 06 cây hoa dại;
- 01 cây phát tài;
- 01 cây đào tiên;
- 01 cây mắc mật;
- 01 cây hoa giấy;
- 04 cây nguyệt quế;

16. 01 giếng đào sâu khoảng 25m, đường kính 1m, có nắp đậy bê tông (đường kính 1m).

17. 01 bể nước trên mái có thể tích 5 m<sup>3</sup>.

18. 01 bồn INOX hiệu Nam Thành loại 2000 lít

19. Hệ thống phòng cháy chữa cháy hiệu MITSUKY, công suất 20HP.

\* Đối với các trường hợp thuê: Căn cứ khoản 1 điều 113 luật thi hành án được sửa đổi bổ sung 2014; 2022.

Ngoài các tài sản kê biên được liệt kê nêu trên, đoàn cưỡng chế thống nhất không kê biên thêm tài sản nào khác.

*(Thông tin tài sản theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 26/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).*

**c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:**

- Thời gian xem tài sản: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi tài sản tọa lạc.

**d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Thời gian bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 17 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: tại Trụ sở Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 43.315.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, ba trăm mười lăm triệu đồng).**

**Lưu ý:** Người trúng đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản, đồng thời có trách nhiệm nộp các khoản thuế, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật kể cả phí công chứng, phí đo đạc địa chính (nếu có).

**e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:**

- Tiền mua hồ sơ: 500.000 đồng/bộ.
- Tiền đặt trước: 6.500.000.000 đồng.

**g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Thời gian bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: tại Trụ sở Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cụ thể hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá và các thông tin cần thiết khác có liên quan: Đề nghị cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua tài sản liên hệ trực tiếp với Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk để được hướng dẫn.

**h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:**

**Vào hồi 09 giờ 00 ngày 09/11/2023**, tại Trụ sở Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Về quyền chuộc lại tài sản**

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản, mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vậy, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột thông báo cho các ông, bà có tên sau được biết và có mặt tham dự chứng kiến việc bán đấu giá tài sản, gồm:

**- Người được thi hành án:**

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam do ông Cao Ngọc Ninh là người đại diện theo ủy quyền; Địa chỉ: số 06 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Hữu Nhuận và bà Nguyễn Thị Mỹ; địa chỉ: địa chỉ: số 118 Lê Thánh Tông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Nguyễn Đức Du – là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phi Hải: địa chỉ: số 159 Lê Thánh Tông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

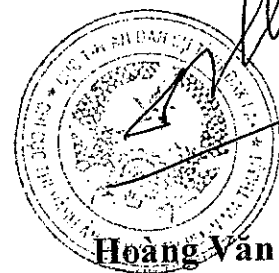
**- Người phải thi hành án:** ông Phạm Đức Khoa và bà Phạm Thị Hồng, địa chỉ: số 175 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

**(Lưu ý: Thông báo này thay cho giấy mời tham gia đấu giá).**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tp. BMT;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh (để đăng tải);
- UBND phường Tự An (để niêm yết);
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Hoàng Văn Đình**